

BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04/2017/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2017

KING THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: 5
	Ngày: 19/17

THÔNG TƯ

Quy định Chương trình bồi dưỡng kiến thức về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh

Căn cứ Luật di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 70/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Di sản văn hóa và Vụ trưởng Vụ Đào tạo;

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định Chương trình bồi dưỡng kiến thức về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Chương trình bồi dưỡng kiến thức về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Di sản văn hóa, Vụ trưởng Vụ Đào tạo, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Sở Văn hóa

và Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. /.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng TW Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban VHGDĐTNTNNĐ của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- Cơ quan TW của các Hội, đoàn thể;
- Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở VHTTDL, Sở VHHTT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Công báo; Công TTĐT Chính phủ;
- Website Bộ VHTTDL;
- Lưu: VT, PC, ĐT, DSVH (03). NMK350.



BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Thiện

CHƯƠNG TRÌNH

**Bồi dưỡng kiến thức về bảo quản, tu bổ, phục hồi
di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh**

*(Ban hành theo Thông tư số 04/2017/TT-BVHTTDL
ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

**I. MỤC ĐÍCH, ĐỐI TƯỢNG VÀ YÊU CẦU BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC VỀ
BẢO QUẢN, TU BỔ, PHỤC HỒI DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA, DANH LAM
THẮNG CẢNH**

1.1. Mục đích

1.1.1. Đáp ứng điều kiện cấp Chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh (sau đây gọi là tu bổ di tích) theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa.

1.1.2. Tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng của hoạt động tu bổ di tích.

1.2. Đối tượng

1.2.1. Người có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc ngành xây dựng, kiến trúc quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 9 Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh (sau đây gọi là Nghị định số 61/2016/NĐ-CP) có nhu cầu hành nghề tu bổ di tích quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 61/2016/NĐ-CP.

1.2.2. Người có nhu cầu tìm hiểu kiến thức phục vụ hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

1.3. Yêu cầu

1.3.1. Nâng cao ý thức và trách nhiệm của đối tượng được bồi dưỡng trong hành nghề tu bổ di tích theo đúng quy định của pháp luật.

1.3.2. Bảo đảm cho đối tượng được bồi dưỡng tiếp cận, nắm vững các văn bản pháp luật, nguyên tắc khoa học, quy trình, kỹ năng cơ bản và bài học kinh nghiệm để hành nghề tu bổ di tích.



II. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH VÀ MÔ TẢ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

2.1. Khung Chương trình

TT	Học phần và nội dung bồi dưỡng	Thời lượng (Tiết)
1	Cơ sở lý thuyết và bài học kinh nghiệm về tu bổ di tích	30
a	<i>Văn bản pháp lý và khái niệm cơ bản về tu bổ di tích</i>	10
b	<i>Quan điểm và nguyên tắc trong tu bổ di tích</i>	10
c	<i>Bài học kinh nghiệm trong hoạt động tu bổ di tích</i>	10
2	Kiến thức, quy trình và kỹ năng cơ bản trong hoạt động tu bổ di tích	45
a	<i>Kiến trúc truyền thống Việt Nam</i>	20
b	<i>Vật liệu và kỹ thuật xây dựng truyền thống Việt Nam</i>	12
c	<i>Ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ trong tu bổ di tích</i>	03
d	<i>Quy trình và kỹ năng cơ bản trong hoạt động tu bổ di tích</i>	10
3	Nghiên cứu, khảo sát thực địa và làm bài tập thực hành	35
a	<i>Nghiên cứu, khảo sát thực địa</i>	10
b	<i>Làm bài tập thực hành</i>	25
4	Tiểu luận thu hoạch	10
	Tổng số:	120

2.2. Mô tả nội dung Chương trình

2.2.1. Cơ sở lý thuyết và bài học kinh nghiệm về tu bổ di tích

a) Văn bản pháp lý và khái niệm cơ bản về tu bổ di tích:

- Nội dung cơ bản của một số văn bản quốc tế: Hiến chương Athens về trùng tu di tích lịch sử (1931); Hiến chương Venice về bảo tồn, trùng tu di tích và di chỉ (1964); Công ước về Bảo vệ Di sản Văn hóa và Thiên nhiên Thế giới (1972); Hiến chương về bảo vệ thành phố và khu vực đô thị lịch sử - Hiến chương Washington (1987); Hiến chương về bảo vệ và quản lý di sản khảo cổ học (1990); Văn kiện Nara về tính xác thực (1994); Nguyên tắc bảo tồn các kiến trúc lịch sử bằng gỗ (1999) và các văn bản khác có liên quan;

- Nội dung cơ bản của một số văn bản pháp luật Việt Nam: Sắc lệnh số 65 ngày 23/11/1945 của Chủ tịch Chính phủ lâm thời nước Việt Nam dân chủ cộng

hòa về việc bảo tồn cổ tích; Luật di sản văn hóa ngày 29/6/2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa ngày 18/6/2009; Luật xây dựng ngày 18/6/2014; Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa; Nghị định số 70/2012/NĐ-CP ngày 18/9/2012 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; Nghị định số 61/2016/NĐ-CP; Thông tư số 18/2012/TT-BVHTTDL ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; Thông tư số 17/2013/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn xác định chi phí lập quy hoạch, dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và các văn bản khác có liên quan;

- Các khái niệm cơ bản về di tích và tu bổ di tích.

b) Quan điểm và nguyên tắc trong tu bổ di tích:

- Quan điểm cơ bản trong tu bổ di tích;

- Nguyên tắc cơ bản trong tu bổ di tích.

c) Bài học kinh nghiệm trong hoạt động tu bổ di tích:

- Bài học kinh nghiệm tu bổ di tích trên thế giới: sơ lược lịch sử hình thành và phát triển của bộ môn khoa học tu bổ di tích trên thế giới; hoạt động tu bổ di tích tại một số nước châu Âu; hoạt động tu bổ di tích tại một số nước châu Á;

- Bài học kinh nghiệm tu bổ di tích ở Việt Nam: sơ lược quá trình áp dụng bộ môn khoa học tu bổ di tích ở Việt Nam; thực trạng hoạt động tu bổ di tích ở Việt Nam; giới thiệu các kết quả đạt được, một số hạn chế trong hoạt động tu bổ di tích và giải pháp khắc phục.

2.2.2. Kiến thức, quy trình và kỹ năng cơ bản trong hoạt động tu bổ di tích

a) Kiến trúc truyền thống Việt Nam:

- Lịch sử hình thành và các nhân tố ảnh hưởng đến kiến trúc truyền thống Việt Nam;

- Bộ cục mặt bằng của di tích kiến trúc truyền thống Việt Nam (thành lũy, đền tháp, lăng mộ, chùa, quán, đình, đền, miếu và các loại hình di tích khác);

- Hình thức kiến trúc của công trình di tích, trang trí, màu sắc và ý nghĩa biểu tượng, ý nghĩa văn hóa của các đề tài trang trí;

- Bài trí nội thất di tích: sơ đồ bài trí bàn thờ, đồ thờ, tượng pháp và các hiện vật tại từng loại hình di tích cụ thể (đền tháp, lăng mộ, chùa, quán, đình, đền, miếu và các loại hình di tích khác); ý nghĩa văn hóa của các hiện vật, đồ thờ;

- Bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể gắn với di tích.

b) Vật liệu và kỹ thuật xây dựng truyền thống Việt Nam:

- Giới thiệu vật liệu xây dựng truyền thống Việt Nam;

- Kỹ thuật xây dựng truyền thống Việt Nam: kỹ thuật gia công, lắp dựng cấu kiện kiến trúc gỗ; kỹ thuật xử lý khối xây gạch, đá, cấu trúc kim loại; kỹ thuật bảo quản vật liệu, kết cấu và các kỹ thuật khác có liên quan;

- Giới thiệu một số vật liệu và kỹ thuật đặc biệt tại các di tích ở Việt Nam.

c) Ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ trong tu bổ di tích:

- Giới thiệu một số kết quả ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ trong hoạt động tu bổ di tích trên thế giới;

- Ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ trong hoạt động tu bổ di tích ở Việt Nam.

d) Quy trình và kỹ năng cơ bản trong hoạt động tu bổ di tích:

- Quy trình thực hiện tu bổ di tích: xác định các trường hợp lập quy hoạch, lập dự án, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật, tu sửa cấp thiết, bảo dưỡng định kỳ và thủ tục các bước thực hiện đối với từng trường hợp cụ thể; quy trình kỹ thuật thi công tu bổ di tích, tu sửa cấp thiết di tích, bảo dưỡng định kỳ di tích;

- Kỹ năng cơ bản trong hoạt động tu bổ di tích: kỹ năng lập hồ sơ tu bổ di tích (xác định thành phần và nội dung cơ bản của hồ sơ quy hoạch, hồ sơ dự án, hồ sơ báo cáo kinh tế - kỹ thuật, hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích, hồ sơ tu sửa cấp thiết và bảo dưỡng định kỳ di tích); kỹ năng tổ chức công trường, hoạt động thi công và giám sát thi công tu bổ di tích.

2.2.3. Nghiên cứu, khảo sát thực địa và làm bài tập thực hành

a) Nghiên cứu, khảo sát thực địa: khảo sát một di tích đã hoặc đang được tiến hành tu bổ nhằm tiếp cận với hồ sơ khoa học tu bổ di tích, các giải pháp về kết cấu kiến trúc, kỹ thuật xây dựng, vật liệu xây dựng và những vấn đề có liên quan;

b) Làm bài tập thực hành: khảo sát một di tích đang xuống cấp cần tu bổ, tổ chức làm việc theo nhóm để thảo luận, xây dựng bài tập thực hành trên cơ sở khảo sát, đánh giá hiện trạng, giá trị và đề xuất định hướng, phương án tu bổ di tích.

2.2.4. Tiểu luận thu hoạch

Tiểu luận thu hoạch được thực hiện theo một trong những lĩnh vực cụ thể: lập quy hoạch tu bổ di tích; lập dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích; thi công tu bổ di tích; giám sát thi công tu bổ di tích.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

3.1. Hình thức, phương pháp

3.1.1. Hình thức: tập trung tại cơ sở bồi dưỡng.

3.1.2. Phương pháp: kết hợp giữa nghiên cứu lý thuyết, khảo sát, thảo luận tại thực địa và làm bài tập thực hành.

3.2. Cơ sở bồi dưỡng, giảng viên và tài liệu bồi dưỡng

3.2.1. Cơ sở bồi dưỡng là trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu có khoa hoặc ngành hoặc chuyên ngành đào tạo hoặc phòng, ban chức năng liên quan đến hoạt động tu bổ di tích.

3.2.2. Giảng viên, báo cáo viên giảng dạy lớp bồi dưỡng là người có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm giảng dạy hoặc hoạt động trong lĩnh vực liên quan trực tiếp tới nội dung Chương trình bồi dưỡng kiến thức về tu bổ di tích.

3.2.3. Tài liệu bồi dưỡng được cơ sở bồi dưỡng tổ chức biên soạn theo kết cấu mở để thường xuyên bổ sung, cập nhật vào nội dung bài giảng những quy định, những bài học kinh nghiệm và kỹ năng mới có liên quan đến hoạt động tu bổ di tích nhằm đáp ứng yêu cầu thực tế.

3.3. Yêu cầu, đánh giá kết quả và cấp chứng chỉ

3.3.1. Việc tổ chức lớp bồi dưỡng tại các cơ sở bồi dưỡng phải bảo đảm nội dung và thời lượng quy định tại Khung Chương trình và Mô tả nội dung Chương trình.

3.3.2. Đối tượng được bồi dưỡng phải tham gia tối thiểu 80% thời lượng trên lớp, nghiên cứu, khảo sát thực địa, làm bài tập thực hành và có Tiểu luận thu hoạch được đánh giá đạt yêu cầu thì được cấp chứng chỉ.

3.3.3. Thủ trưởng cơ sở bồi dưỡng có thẩm quyền cấp chứng chỉ đã hoàn thành Chương trình bồi dưỡng kiến thức về tu bổ di tích cho đối tượng được bồi dưỡng đáp ứng quy định tại mục 3.3.2 của Chương trình này.

3.4. Trách nhiệm thực hiện

3.4.1. Vụ Đào tạo chủ trì, phối hợp với Cục Di sản văn hóa và các đơn vị liên quan:

a) Hướng dẫn, kiểm tra và giám sát việc tổ chức thực hiện Chương trình bồi dưỡng kiến thức về tu bổ di tích;

b) Xử lý theo thẩm quyền và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

3.4.2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm kiểm tra, giám sát và phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kiểm tra cơ sở bồi dưỡng và việc tổ chức thực hiện Chương trình này tại địa phương.

3.4.3. Cơ sở bồi dưỡng:

a) Tổ chức biên soạn tài liệu bồi dưỡng kiến thức về tu bổ di tích theo nội dung Chương trình này;

b) Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức về tu bổ di tích;

c) Xây dựng mẫu hồ sơ dự tuyển và thông báo tuyển sinh;

d) Ký kết hợp đồng với giảng viên, báo cáo viên đủ điều kiện;

đ) Tổ chức in, quản lý, cấp phát chứng chỉ đã hoàn thành Chương trình bồi dưỡng kiến thức về tu bổ di tích theo quy định hiện hành;

e) Tổ chức đánh giá kết quả từng lớp bồi dưỡng kiến thức về tu bổ di tích và gửi báo cáo về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Vụ Đào tạo và Cục Di sản văn hóa)./74

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Ngọc Thiện